

**ĐỀ XUẤT CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH
Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
TRÊN ĐỊA BÀN TP HỒ CHÍ MINH
CHO VIỆC BIÊN SOẠN SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ
SAU NĂM 2015**

ĐÀO THỊ MỘNG NGỌC*

TÓM TẮT

Dựa trên kết quả nghiên cứu thực trạng sử dụng sách giáo khoa (SGK) môn Lịch sử (LS) ở một số trường trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM), bài viết tổng kết những đề xuất của giáo viên (GV) và học sinh (HS) đối với việc biên soạn SGK LS sau năm 2015.

Từ khóa: sách giáo khoa môn Lịch sử, dạy và học môn Lịch sử, giáo dục phổ thông.

ABSTRACT

*Some suggestions from high school teachers and students in Ho Chi Minh City
for the compilation of History textbooks after 2015*

Based on results from the study of the reality of using textbook in History in some high schools in Ho Chi Minh City, the article summarizes suggestions from teachers and students for the compilation of History textbooks after 2015.

Keywords: history textbooks, teaching and learning history, high schools.

1. Đặt vấn đề

Trong dạy học ở trường phổ thông nói chung và trong dạy học LS nói riêng, SGK nói chung và SGK LS nói riêng có vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng. SGK là tài liệu cơ bản và chủ yếu đối với GV và HS trong quá trình giảng dạy và học tập bộ môn ở trường phổ thông.

Vấn đề đặt ra ở đây là GV và HS cần khai thác, sử dụng SGK như thế nào cho hợp lý, khoa học, đạt hiệu quả cao nhất có thể. Thực tế dạy học cho thấy rằng, có tình trạng GV quá lạm dụng hoặc sử dụng triệt để SGK, hoặc thoát li hoàn toàn SGK, bản thân HS chưa có thói quen sử dụng SGK trong quá trình học tập môn LS.

Bài viết này được trích từ kết quả

khảo sát thực trạng sử dụng SGK LS trong dạy và học LS ở một số trường THPT trên địa bàn TPHCM (2014 – 2015). Đối tượng khảo sát là GV giảng dạy bộ môn LS và HS khối 10 thuộc 23 trường THPT ở nội thành và ngoại thành TPHCM (cả trường chuyên và không chuyên): Trần Đại Nghĩa, Bùi Thị Xuân, Lương Thế Vinh, Ernts Thalman, Trưng Vương, Gia Định, Giồng Ông Tố, Marie Curie, Lê Quý Đôn, Nguyễn Hữu Thọ, Lê Hồng Phong, Thực hành Đại học Sư phạm, Trần Khai Nguyên, Mạc Đĩnh Chi, Bình Phú, Đinh Thiện Lý, Lê Thánh Tôn, Lý Thường Kiệt, Nguyễn Thượng Hiền, Trần Phú, Hoàng Hoa Thám, Phú Hòa, Đa Phước.

Khảo sát đối với HS: Số phiếu phát

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: mongngoc79@gmail.com

ra: 1610; Số phiếu thu về: 1540.

Khảo sát đối với GV: Số phiếu phát ra: 63; Số phiếu thu về: 52.

Từ kết quả khảo sát, chúng tôi đã tổng hợp những ý kiến đề xuất của GV và HS cho việc biên soạn SGK LS sau năm 2015.

2. Một số kết quả nghiên cứu nổi bật liên quan đến việc biên soạn SGK môn LS sau năm 2015

Trong quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu, chúng tôi đã khảo sát nhiều

vấn đề liên quan đến việc dạy và học môn LS ở trường THPT như thái độ, ý thức của HS đối với môn LS, phương pháp giảng dạy của GV, chương trình và SGK LS... Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập một số nội dung liên quan trực tiếp đến SGK LS ở cấp THPT.

Với câu hỏi: **SGK LS hiện hành có dễ hiểu và hấp dẫn không? Vì sao?**, chúng tôi thu được kết quả như ở Bảng 1 sau đây:

Bảng 1. GV và HS đánh giá mức độ dễ hiểu và hấp dẫn của SGK LS hiện hành

Stt	Mức độ	GV		HS	
		Tần số	Tỉ lệ (%)	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Có	10	19,23%	426	27,66%
2	Không	38	73,08%	1114	72,34%

Nhận xét: Với câu hỏi này, đa số (trên 70%) GV và HS đánh giá SGK LS hiện hành kém độ hấp dẫn và không dễ hiểu.

Khi khảo sát lí do GV và HS đánh giá SGK LS dễ hiểu và hấp dẫn (10 GV và 426 HS chọn đáp án “Có” ở Bảng 1), chúng tôi thu được những kết quả như ở Bảng 2 sau đây (đây là câu hỏi nhiều lựa chọn):

Bảng 2. Lí do GV và HS đánh giá SGK LS hiện hành dễ hiểu và hấp dẫn

Stt	Lí do	GV		HS	
		Tần số	Tỉ lệ (%)	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Nội dung kiến thức cô đọng, súc tích	6	60%	180	42,25%
2	Kiến thức tổng quát của bài được tóm lược ở đầu bài	10	100%	295	69,25%
3	Kiến thức trọng tâm được làm nổi bật	3	30%	98	23%
4	Hình ảnh phong phú, hấp dẫn, làm rõ nội dung bài học	2	20%	326	76,53%

Nhận xét: Ở câu hỏi này, không có HS nào nêu thêm lí do khác làm cho các em cảm thấy SGK LS dễ hiểu và hấp dẫn. Nếu tính tỉ lệ phần trăm trong tổng số 426 em đánh giá SGK LS dễ hiểu và hấp dẫn, thì lí do “Hình ảnh phong phú, hấp dẫn, làm rõ nội dung bài học” được các em lựa chọn nhiều nhất. Những đáp án đánh giá về kiến thức trong SGK có tỉ lệ

HS chọn khá thấp.

Lựa chọn được 100% GV đồng tình (trong tổng số GV cho rằng SGK LS dễ hiểu và hấp dẫn) đó là “Kiến thức tổng quát của bài được tóm lược ở đầu bài”. Điều này chúng ta dễ dàng thấy được trong các SGK LS hiện hành, đó là nội dung cơ bản của bài được tóm lược ở đầu bài. Lựa chọn này cũng được số lượng

HS đồng tình khá cao (69,25%).

Phần kênh hình trong SGK nhận được ít sự đồng tình từ phía GV nhất, chỉ với 20% GV đồng ý. Ngoài kênh chữ, kênh hình cũng được xem là một kênh thông tin quan trọng, nhưng kết quả này phản ánh kênh hình trong SGK chưa thể

hiện đúng vai trò trong quá trình dạy học LS ở trường phổ thông.

Đối với 38 GV và 1114 HS chọn đáp án “Không” theo Bảng 1, chúng tôi biết được lí do HS đánh giá SGK LS khó hiểu và không hấp dẫn như sau (xem Bảng 3) (đây là câu hỏi nhiều lựa chọn):

Bảng 3. Lí do GV và HS đánh giá SGK LS hiện hành khó hiểu và không hấp dẫn

Stt	Lí do	GV		HS	
		Tần số	Tỉ lệ (%)	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Nội dung kiến thức hàn lâm, quá dài	23	60,53%	1067	95,78%
2	Nội dung được trình bày theo kiểu liệt kê sự kiện, thiếu phân tích	27	71,05%	759	68,13%
3	Không làm nổi bật kiến thức trọng tâm	18	47,37%	1021	91,65%
4	Hình ảnh minh họa nghèo nàn, thiếu sinh động, thiếu màu sắc, hạn chế trí tưởng tượng của các em	32	84,21%	893	80,16%

Nhận xét: Hầu hết HS đều chọn các gợi ý “Nội dung kiến thức hàn lâm, quá dài”, “Không làm nổi bật kiến thức trọng tâm”. Một điều cũng đáng quan tâm nữa là có đến 57,99% HS tham gia khảo sát đánh giá “Hình ảnh minh họa nghèo nàn, thiếu sinh động, thiếu màu sắc, hạn chế trí tưởng tượng của các em”. Đây cũng là những vấn đề cần lưu ý khi biên soạn SGK LS sau năm 2015.

Ngoài những gợi ý có sẵn trong phiếu khảo sát, HS còn liệt kê rất nhiều lí do giải thích tại sao các em đánh giá SGK LS mình đang sử dụng khó hiểu và không hấp dẫn. Đó là: Các em không nắm được nội dung mà sách muốn đề cập, SGK không thú vị, không đẹp, cảm giác khi đọc quá dài dòng, quá nhiều chữ, nhiều dữ kiện LS không cụ thể, ví dụ minh họa và hình ảnh không nhiều, tuy có nhiều kiến thức nhưng ở các bài văn hóa, kinh tế hay LS phương Tây còn khô khan, khó tiếp cận, cách sắp xếp sự kiện không logic, viết

không rõ, phân tích đơn chiều...

Qua những ý kiến bổ sung của HS, có thể thấy đa số các em không hài lòng về nội dung, hình thức của SGK mà các em đang sử dụng. Đồng thời, HS cũng yêu cầu các tác giả viết SGK cần có những nhận định, đánh giá khách quan, nhiều chiều về các sự kiện LS. Bên cạnh đó, việc “nhìn thẳng, nhìn thật” vào quá khứ để rút ra những bài học kinh nghiệm theo các em cũng rất cần thiết. Đa số các em tham gia cho ý kiến ở đây đều là HS lớp 10, nhưng các em đã thể hiện sự chính chắn, trưởng thành của mình thông qua những ý kiến khách quan, sâu sắc.

Trong khi hầu hết HS chọn gợi ý “Nội dung kiến thức hàn lâm, quá dài”, “Không làm nổi bật kiến thức trọng tâm” thì GV lại đánh giá về mặt hình thức và kênh hình được thể hiện trong SGK nhiều hơn, có đến 84,21% trong tổng số 38 GV chọn đáp án “Không”. Đó là đáp án “Hình ảnh minh họa nghèo nàn, thiếu

sinh động, thiếu màu sắc, hạn chế trí tưởng tượng của các em”.

Một điều cũng đáng quan tâm nữa là có đến 71,05% GV tham gia khảo sát đánh giá “Nội dung được trình bày theo kiểu liệt kê sự kiện, thiếu phân tích”. Lựa chọn này được rất nhiều HS đồng ý trong phần trả lời trước đó.

“Nội dung kiến thức trong SGK hàn lâm, quá dài” cũng là một trong những lí do mà theo sự đánh giá của GV sẽ góp phần

làm cho HS không còn yêu thích môn LS.

“SGK không làm nổi bật kiến thức trọng tâm” chiếm tỉ lệ thấp nhất (47,37%). Như vậy, mặc dù còn nhiều hạn chế, nhưng SGK hiện hành vẫn nhận được đánh giá khá cao của GV về phần kiến thức được thể hiện trong sách.

Với câu hỏi *Em (Thầy/Cô) có đề xuất gì để SGK LS hấp dẫn hơn? (đây là câu hỏi có nhiều lựa chọn)*, kết quả thu được như sau:

Bảng 4. Những đề xuất của HS và GV để SGK LS hấp dẫn hơn

Stt	Ý kiến đề xuất	GV		HS	
		Tần số	Tỉ lệ (%)	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Kiến thức được viết cô đọng, súc tích hơn	28	53,85%	1083	70,33%
2	Hạn chế liệt kê sự kiện với quá nhiều mốc thời gian	28	53,85%	1319	85,65%
3	Tăng số lượng và in màu kênh hình	32	61,54%	1242	80,65%
4	Tăng số lượng câu hỏi, nhất là những câu hỏi phát triển tư duy	31	59,62%	872	56,62%
5	Có thể tăng giá bán để đầu tư về hình thức của sách	27	51,92%	225	14,61%

Nhận xét: Ý kiến được nhiều HS lựa chọn nhất (85,65%) là SGK LS cần được hạn chế liệt kê sự kiện với quá nhiều mốc thời gian. Trong khi tỉ lệ lựa chọn đáp án này ở GV chỉ là (53,85%). Lựa chọn của HS phù hợp với một trong những lí do mà các em không thích học LS (phải học thuộc nhiều sự kiện với nhiều mốc thời gian, nhân vật LS...).

Tỉ lệ HS đồng ý với ý kiến tăng số lượng và in màu kênh hình chiếm 80,65%, trong khi có 61,54% GV được khảo sát chọn đáp án này (tỉ lệ cao nhất ở câu hỏi này đối với GV). Đây là điều phù hợp với quá trình học tập và nhận thức LS, tức là đảm bảo việc đi từ trực quan

sinh động đến tư duy trừu tượng. Việc tạo biểu tượng LS (thông qua các giác quan) càng phong phú bao nhiêu thì HS sẽ dễ dàng phản ánh, nhận thức đúng về LS bấy nhiêu.

Kiến thức được viết cô đọng, súc tích hơn là lựa chọn có tỉ lệ HS và GV đồng tình khá cao (70,33% và 53,85%). Tỉ lệ này tương ứng với ý kiến của HS và GV khi cho rằng SGK LS hiện hành có nhiều kiến thức hàn lâm, khó hiểu, nội dung bài quá dài, còn ít hình ảnh... dẫn đến HS chưa yêu thích môn LS.

Có đến 59,62% GV và 56,62% HS yêu cầu cao hơn về mức độ câu hỏi được thể hiện trong SGK, đó là cần tăng số

lượng các câu hỏi phát triển tư duy.

Khả năng tăng giá bán để tăng chất lượng sách nhận được ít sự đồng tình của HS và GV nhất (14,61% và 51,92%). Một nữ HS lớp 10 còn cho rằng, nếu tăng giá bán thì HS nghèo sẽ không có tiền

mua sách.

Với câu hỏi *Nếu tăng số lượng kênh hình, em (Thầy/Cô) thích nhất hình ảnh thuộc lĩnh vực nào?*, chúng tôi thu được những đề xuất vừa tương đồng, vừa khác nhau (xem Bảng 5).

Bảng 5. Lĩnh vực được HS và GV đề nghị tăng số lượng kênh hình trong SGK

Stt	Lĩnh vực	GV		HS	
		Tần số	Tỉ lệ (%)	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Kinh tế	13	25%	385	25%
2	Chính trị - quân sự	24	46,15%	206	13,38%
3	Văn hóa - xã hội	46	88,46%	809	52,53%

Nhận xét: Đa số HS và GV đề nghị tăng số lượng kênh hình ở lĩnh vực văn hóa - xã hội (88,46% và 52,53%). Mảng kinh tế, chính trị - quân sự nhận được ít lựa chọn của HS nhất (13,38%), trong khi có 46,15% GV lựa chọn đáp án này. Một lí do khác để giải thích lựa chọn này: “Các em là HS không thích tìm hiểu quá sâu về các vấn đề kinh tế - chính trị”.

Ở câu hỏi này, một số HS không lựa chọn đáp án nào cả.

Câu hỏi: *Theo em (Thầy/Cô), có cần bổ sung một số câu chuyện LS, bài đọc thêm... vào SGK LS sau năm 2015 không?* (xem Bảng 6).

Bảng 6. HS và GV đánh giá sự cần thiết của việc bổ sung một số câu chuyện LS, bài đọc thêm... trong SGK LS sau năm 2015

Stt	Mức độ	GV		HS	
		Tần số	Tỉ lệ (%)	Tần số	Tỉ lệ (%)
1	Rất cần thiết	50	96,15%	913	59,29%
2	Không cần thiết	02	3,85%	397	25,78%

Nhận xét: Kết quả ở Bảng 6 phù hợp với những đề nghị của HS và GV đề SGK LS hấp dẫn hơn. Việc “bổ sung một số câu chuyện LS, bài đọc thêm... vào SGK LS sau năm 2015” rất cần thiết (59,29% đối với HS và 96,15% đối với GV). Đây là một trong những cách góp phần tăng hứng thú học tập bộ môn LS cho HS.

Ở câu này, nhiều HS không chọn đáp án nào cả.

3. Một số đề xuất của GV và HS cho

việc biên soạn SGK môn LS sau năm 2015

Dựa vào kết quả khảo sát, đặc biệt là các ý kiến “mở” của GV và HS, các yếu tố góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng cũng như tăng cường tính hấp dẫn cho SGK LS sau năm 2015, chúng tôi tổng hợp thành các vấn đề sau đây.

3.1. Trình bày kiến thức LS theo chương trình

Nội dung này bao gồm các đơn vị kiến thức quan trọng nhất, cần thiết nhất

như các sự kiện, hiện tượng LS cơ bản, các nhân vật LS kết hợp với việc giải thích, phân tích một cách hợp lí để HS hình dung và hiểu đúng quá khứ một cách độc lập, sáng tạo.

Cần kết hợp sinh động, phù hợp giữa kênh chữ và kênh hình có liên quan. Bài viết rõ ràng, cô đọng, súc tích chắc chắn sẽ đem lại hiệu quả cao hơn bài viết dài dòng, không tạo được hứng thú học tập cho HS.

Phân tóm tắt kiến thức của bài có thể được đặt ở đầu bài hoặc cuối mỗi bài học. Kiến thức cơ bản của cả bài được khái quát lại, giúp cho HS dễ dàng nắm được nội dung chính của bài.

Theo như kết quả khảo sát, SGK LS mới nên trình bày kiến thức một cách có hệ thống, hợp logic. Các vấn đề cần được sơ đồ hóa, hoặc trình bày vấn đề theo chuyên đề, sử dụng sơ đồ tư duy, làm nổi bật kiến thức trọng tâm...

3.2. *Tư liệu LS*

Tư liệu LS có tác dụng bổ sung kiến thức, làm phong phú nội dung bài học. Để việc học tập không còn mang tính áp đặt, phát huy được năng lực sáng tạo, suy nghĩ độc lập ở HS, các em cần được tăng cường tiếp xúc cũng như làm việc với các loại tư liệu LS khác nhau, nhất là nguồn tư liệu gốc.

SGK LS hiện hành cũng có đưa vào một vài đoạn trích từ các nguồn tài liệu gốc, nhưng số lượng còn khá ít ỏi, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của người dạy và người học.

Theo kết quả khảo sát, có thể bổ sung những tư liệu về tiểu sử nhân vật LS, bổ sung các câu chuyện LS, bài đọc thêm... nhằm tăng sự hấp dẫn của SGK đối với HS.

3.3. *Kênh hình*

SGK LS sau năm 2015 cần tăng số lượng hình ảnh trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị - quân sự, văn hóa - xã hội. Tuy nhiên, lĩnh vực văn hóa - xã hội cần được chú trọng nhiều hơn.

Đối với nhân vật LS, cần chọn lọc và đưa vào SGK chân dung những nhân vật tiêu biểu (cả chính diện và phản diện) trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc này có tác dụng giáo dục cho HS trên nhiều khía cạnh khác nhau về đạo đức, tình cảm, phẩm chất, tư tưởng chính trị. Một lưu ý là nên bổ sung ảnh về các nhân vật LS ở lĩnh vực kinh tế.

3.4. *Hệ thống câu hỏi*

“Tăng số lượng câu hỏi, nhất là những câu hỏi phát triển tư duy” là yêu cầu của đa số GV và HS tham gia khảo sát. Tuy nhiên, các câu hỏi này cần phải đảm bảo tính khoa học và tính sư phạm.

Trong SGK LS, các câu hỏi thường được đặt ở cuối mỗi bài, giúp HS nhớ kĩ, hiểu sâu những kiến thức cơ bản của bài. Ngoài những câu hỏi vừa sức, bắt buộc đối với tất cả HS, SGK mới cần bổ sung những câu hỏi có tính chất bài tập nhận thức, gợi sự suy nghĩ, có tác dụng phát triển tư duy cho HS.

3.5. *Bài tập, thực hành*

Bài tập nhận thức, bài tập thực hành cần có vị trí quan trọng trong SGK LS sau năm 2015.

Ngoài ra, SGK mới có thể đưa vào những dạng bài tập khác như vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, tìm hiểu về LS địa phương nơi mình sinh sống... Điều này sẽ góp phần giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức cho HS.

3.6. *Hình thức*

SGK hiện nay vẫn chưa đẹp, chưa hấp dẫn đối với HS và cả GV. Vì thế, SGK

mới cần thay đổi, sao cho từ trang bìa, khổ sách, kỹ thuật in ấn, chất lượng giấy... đều phải tạo được sự hứng thú đối với người đọc. Màu sắc được sử dụng trong SGK cần phong phú nhưng phải bảo đảm sự hài hòa, trang nhã; kênh hình rõ ràng, sắc nét; làm nổi bật kiến thức trọng tâm.

4. Kết luận

Để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục, SGK nói chung, SGK LS nói riêng sẽ góp phần rất quan trọng trong quá trình này. Theo đó, SGK phải thể hiện được sự hấp dẫn đối với người học qua hệ thống nội dung, kênh hình, câu hỏi, bài tập, tư liệu tham khảo...

Việc xây dựng chương trình, biên soạn SGK nói chung, SGK LS nói riêng có ý nghĩa chiến lược đối với ngành giáo dục, vì hai nhân tố này góp phần hoàn thành mục tiêu đào tạo. Hiện nay, một số đơn vị giáo dục và Nhà xuất bản Giáo dục đang phối hợp thực hiện việc biên soạn nhiều bộ SGK, trong đó có SGK LS theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra (nhưng thực tế, cho đến nay, Bộ vẫn chưa đưa ra chương trình chính thức). Hi vọng những kết quả khảo sát của đề tài này sẽ góp phần hữu ích cho việc hoạch định chương trình và biên soạn SGK sau năm 2015.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết 29 về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục – đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Sách giáo khoa Lịch sử 10, 11, 12*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án Phát triển giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp (2013), *Thí điểm chương trình giáo dục nhà trường phổ thông*, Tài liệu tập huấn, TPHCM.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể trong chương trình giáo dục phổ thông mới*, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị TW VIII, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, <http://www.moet.gov.vn/tintuc/Pages/doi-moi-can-ban-toan-dien-gd-va-dt.aspx?ItemID=3928>, ngày truy cập: 28/3/2016.
6. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2002), *Phương pháp dạy học Lịch sử (tập I, tập II)*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
7. Viện Nghiên cứu Giáo dục – Trường Đại học Sư phạm TPHCM (2014), “Dạy học tích hợp, dạy học phân hóa trường trung học đáp ứng yêu cầu chương trình và sách giáo khoa sau năm 2015”, Kí yếu *Hội thảo Khoa học*, TPHCM.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-10-2015; ngày phản biện đánh giá: 26-01-2016;
ngày chấp nhận đăng: 16-10-2016)